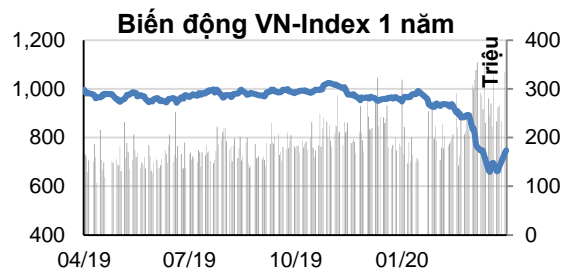


Biến động thị trường

	07/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	746.69	1.3%	-16.2%
GTGD	4,777	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-363	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	07/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.27%	1.49%	1.48%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.65%	1.60%	1.73%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.19%	2.35%	3.20%
Dầu WTI (USD/thùng)	27.04	41.28	62.7
Vàng (USD/oz)	1,653	1,674	1,566

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	11.6	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Ngành thực phẩm thiết yếu dẫn dắt xu hướng

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì xu hướng tăng ngày hôm qua sau khi thị trường tài chính Hoa Kỳ có phiên bứt phá.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 1.35% lên mốc 746.6 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 292 triệu cổ phiếu, tương đương 4,777 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với 173 mã tăng so với 128 mã giảm, cho thấy tâm lý lạc quan. Hơn nữa, chỉ số HNX-Index cũng phục hồi 0.16% lên 103.4 điểm.

Tiêu dùng thiết yếu dẫn dắt xu hướng thị trường với tâm điểm là các mã SAB (+3.8%), VNM (+2.4%) và MSN (+2.9%). Hơn nữa, hai cổ phiếu họ Vin là VHM và VRE cũng tăng trần và trống bên bán.

Ngoài ra, một số cổ phiếu ngành thủy sản tăng tốc như VHC (+6.8%), IDI (+6.9%) và ANV (+6.7%). Một số thành phần của VN30-Index có diễn biến tốt, với sự đi lên từ BVH (+5.6%), CTD (+5.0%), MWG (+6.7%), PNJ (+2.7%), STB (+2.8%) và VPB (+3.7%).

Chiều ngược lại, áp lực bán đã đẩy một số cổ phiếu vốn hóa lớn giảm như CTG (-1.2%), FPT (-0.4%), GAS (-0.1%), NVL (-0.5%), PLX (-3.1%), POW (-1.8%), REE (-0.6%), ROS (-6.0%), VJC (-0.9%) và SBT (-1.4%).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 363 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC được bán nhiều nhất với giá trị ròng là 203 tỷ đồng. Về phía mua, VNM, HPG và VHM đứng đầu danh sách.

Trong ngắn hạn, xu hướng tăng vẫn chiếm ưu thế khi chỉ số VN-Index đóng cửa trên các đường trung bình động ngắn hạn. Tuy nhiên, chỉ số đang kiểm định kháng cự quan trọng từ 740-750 điểm do đó những phiên điều chỉnh kỹ thuật có thể xuất hiện. Nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên này.

Điểm tin

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2020 là tốt nhất so với các quốc gia trong khu vực trong bối cảnh nền kinh tế bị tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng đại dịch toàn cầu. Theo báo cáo mới nhất về triển vọng phát triển kinh tế khu vực Đông Nam Á của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 được dự báo đạt mức 4.8%, là mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á, theo sau là Myanmar với tăng trưởng 4.2%. Trong khi đó, Thái Lan được đánh giá bị tác động nặng nề nhất trong đợt đại dịch với dự báo -4.8% trong năm 2020, khi mà nền kinh tế phụ thuộc quá lớn vào khu vực dịch vụ. Bên cạnh đó, dự trên dự báo tăng trưởng trong năm 2021, ADB cho thấy ảnh hưởng kinh tế của đại dịch chỉ tồn tại trong năm nay, các nền kinh tế sẽ trở lại mức tăng trưởng trước khủng hoảng trong năm 2021. (Ngân hàng Phát triển Đông Nam Á)

Doanh thu PLX ước đạt 28,449 tỷ đồng trong quý 1. Trong quý 1/2020, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) ước đạt 28,449 tỷ đồng doanh thu, giảm 6% n/n và ước lỗ 572 tỷ đồng. Dự kiến cả năm 2020, doanh thu sẽ giảm 12,517 tỷ đồng, ước lỗ 1,143 tỷ đồng so với kế hoạch 2020. (cafef.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	746.69	9.94	1.3%	SL CP tăng giá	173
KLGD ('000 cổ phiếu)	292,969	-39,881	-12.0%	SL CP giảm giá	128
GTGD (tỷ VND)	4,777	339	7.6%	SL CP không đổi	79

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	66,000	4,300	4.11
VNM	98,500	2,300	1.14
VRE	22,300	1,450	0.96
SAB	137,000	5,000	0.92
MWG	74,600	4,700	0.61

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PLX	38,850	-1,250	-0.462
CTG	19,850	-250	-0.266
BHN	40,950	-3,050	-0.202
GVR	8,960	-140	-0.160
HVN	20,300	-350	-0.142

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
MWG	74,600	5.82	428.9
VIC	97,300	2.86	277.3
VNM	98,500	2.27	220.5
MBB	15,950	12.58	200.3
STB	9,180	17.28	159.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	4.0%	0.79
Bất động sản	2.7%	5.05
TD thiết yếu	2.6%	2.79
Khác	1.1%	0.00
Tài chính	0.8%	1.73

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-2.2%	-0.40

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103.43	0.17	0.2%	SL CP tăng giá	104
KLGD ('000 cổ phiếu)	68,207	3,949	6.1%	SL CP giảm giá	72
GTGD (tỷ VND)	666	45	7.3%	SL CP không đổi	189

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	14,900	300	0.40
PVS	11,800	500	0.12
TNG	10,600	900	0.04
IDJ	15,700	1,300	0.04
SZB	26,900	2,400	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,300	-300	-0.48
SHN	7,800	-600	-0.07
TVC	26,000	-800	-0.03
DNP	17,000	-300	-0.02
CTX	9,000	-800	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	11,800	11.48	134.0
ACB	20,300	4.47	91.2
SHB	14,900	5.73	84.4
VCS	60,000	0.84	49.9
PVI	30,600	1.15	35.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	4.6%	0.01
Năng lượng	2.1%	0.10
TD không thiết yếu	1.8%	0.04
Khác	1.3%	0.04
TD thiết yếu	1.1%	0.05

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-2.0%	-0.01
Công nghiệp	-0.2%	-0.02

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	98,500	207.8	179.1	28.8
HPG	19,000	33.1	23.9	9.2
VHM	66,000	19.6	12.1	7.5
MSN	57,500	14.9	8.1	6.7
PHR	39,900	7.0	0.7	6.4

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	97,300	54.2	257.9	-203.7
GAS	62,900	2.9	22.5	-19.6
NLG	20,500	0.4	19.7	-19.2
SSI	14,150	3.2	20.9	-17.6
NVL	51,700	1.4	16.8	-15.3

HNX

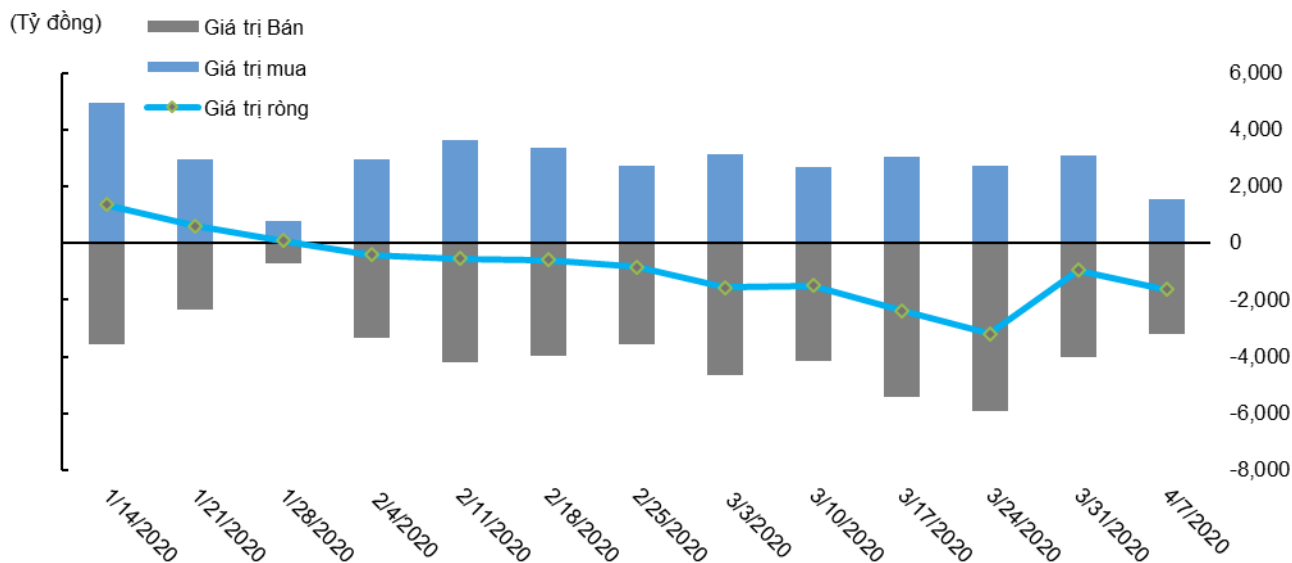
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	5,500	0.8	0.0	0.8
BVS	8,900	0.3	0.0	0.2
ART	2,200	0.0	0.0	0.0
PIA	27,000	0.1	0.0	0.0
NTP	28,400	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	11,800	1.8	3.9	-2.1
IDJ	15,700	0.0	0.8	-0.8
SHS	6,900	0.0	0.3	-0.3
DXP	9,200	0.0	0.1	-0.1
NDX	11,000	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
08/04/2020	29/04/2020	ABR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		BVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	DBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	DNE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	EPC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	FHS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	GEX	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		HKT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	HLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	HND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	HSM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NS2	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NSL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		NTF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	23/04/2020	SBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	SBM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	TA6	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	26/04/2020	TDT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		UCT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	VAF	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		VTI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		BTP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		C36	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CMS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CTI	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
09/04/2020	28/04/2020	DHC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.1	1000
09/04/2020	28/04/2020	DHN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		DOP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		DXG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HAS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HBW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	26/04/2020	HNI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

09/04/2020	25/04/2020	HTM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	29/04/2020	NBT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.05	500
09/04/2020	25/04/2020	NBT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		NFC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	31/05/2020	PLC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	23/04/2020	PTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
09/04/2020	09/05/2020	RAL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	RAL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
09/04/2020	29/04/2020	SAM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		SCO	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	09/04/2020	SSI	HSX	Phát hành cổ phiếu	0.16	
09/04/2020	25/04/2020	T12	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	28/04/2020	TRT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	VGX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	29/04/2020	ABS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ANT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	27/04/2020	C4G	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		C71	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		DDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	HDW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ILS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MPY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	NET	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	STU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	TEL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	30/04/2020	VCX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	24/04/2020	XDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	20/04/2020	XDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,214

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.